

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 02- 6- 2020

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Địa chỉ: Ấp B, xã PTT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trương Văn H, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã PTT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 01/7/2019 Trần Quốc C điều khiển xe mô tô biển số 69D1-374.22 đi theo đường bê tông từ nhà ở ấp TC, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đến kinh 10 thuộc xã BB. Khi đi đến đường nhánh giao nhau (đường không ưu tiên) với tuyến lộ hành lang ven biển phía Nam (đường Xuyên Á) thì C phát hiện xe mô tô biển số đăng ký 94P1-3956 do chị Trương Ái D điều khiển đi trên đường Xuyên Á (đường ưu tiên) từ hướng kinh 6 đến kinh 7. Với khoảng cách rất gần nhưng C vẫn cho xe từ đường nhánh ra đường ưu tiên, khi xe của C vừa vào đường Xuyên Á thì va chạm với xe của chị D. Tai nạn xảy ra làm chị D bị thương tích nặng, C bị thương tích nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn lập lúc 14 giờ ngày 01/7/2019 tại ấp TC, xã TB xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường thẳng, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường giao nhau giữa đường ưu tiên là đường hành lang ven biển phía Nam và đường không ưu tiên là đường dẫn về xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dây phân cách, có vạch kẻ đường phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường làm bằng nhựa. Chọn hướng từ xã Tân Bằng đi xã BB làm hướng khám nghiệm. Chọn lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn: Chiều rộng mặt đường là 7m; khoảng cách từ vùng dừng vào lề chuẩn là 1,30m, đến đầu vết cày 01 là 1,24m; chiều dài vết cày 01 là 0,85m; khoảng cách đo từ đầu vết cày 01 vào lề chuẩn là 01m; khoảng cách đo từ cuối vết cày 01 vào lề chuẩn là 0,80m; khoảng cách đo từ cuối vết cày 01 đến đầu vết cày 02 là 0,70m; chiều dài vết cày 02 là 0,2m; khoảng cách đo từ đầu vết cày 02 vào lề chuẩn là 1,05m; khoảng cách đo từ cuối vết cày 02 vào lề chuẩn là 1,02m; khoảng cách từ cuối vết cày 02 đến đầu vết cày 03 là 0,17m; chiều dài vết cày 03 là 0,2m; khoảng cách đo từ đầu vết cày 03 vào lề chuẩn là 1,10m; khoảng cách từ vùng dừng đến trụ điện số 03 là 13,10m; khoảng cách từ vùng dừng đến biển báo tín hiệu giao nhau là 118,20m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/TgT ngày 28/11/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trương Ái D:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo vùng gối phải, kích thước 2,5cm x 01cm, tỷ lệ 01%
- 01 vết sẹo vùng gối trái, kích thước 02cm x 0,8cm, tỷ lệ 01%
- 01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn V đường nách trước bên trái, kích thước 03cm x 0,5cm, không xếp tỷ lệ %
- Gãy xương đòn trái có tạo Cal, tỷ lệ 08%
- Trần khí – tràn dịch màng phổi trái dẫn lưu. Hiện tại không để lại di chứng, tỷ lệ 05%
- Dập phổi – Xẹp phổi trái. Hiện tại xẹp một phần thùy 5 bên trái, tỷ lệ 26%
- Gãy xương sườn từ số III đến số X bên trái, tỷ lệ 15%
- Xẹp thân sống D6, tỷ lệ 21%
- Dập lách điều trị bảo tồn ổn định, tỷ lệ 10%
- Dập gan trái điều trị bảo tồn ổn định, tỷ lệ 05%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế là 63,61%, làm tròn số 64%.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, phạt bị cáo Trần Quốc C từ 01 (một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô 2 bánh biển 69D1-374.22, số máy: JA38E0318011, số khung: 382XGY148791, hiệu HONDA, số loại WAVE – RSX, màu sơn đen-xám, dung tích 109 cm³ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 69D1-374.22 (bản chính) để đảm bảo thi hành án. Riêng 01 giấy phép lái xe, số 910170007690 của Trần Quốc C (bản photo) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại về khoản tiền chi phí thuốc là 35.456.995 đồng, tiền sửa xe của bị hại là 1.200.000 đồng và tiền thuê xe đi lại là 13.600.000 đồng. Đề nghị xem xét buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập (02 người) là 15.000.000 đồng, tiền ăn (02 người) là 6.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần từ 20 tháng đến 30 tháng lương cơ sở.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và thống nhất với bản luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trình bày của đại diện bị hại: Yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 241.256.998 đồng nhưng tại phiên tòa, bị hại thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các khoản bồi thường tiền thuốc, tiền xe đi lại, tiền sửa xe, tiền mất thu nhập, tiền ăn. Riêng tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương đương bằng 50 tháng lương cơ sở.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào ngày 01/7/2019 bị cáo điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 69D1-374.22 tham gia giao thông đi trên đường nhánh (đường không ưu tiên) từ hướng nhà thuộc ấp TC, xã TB ra tuyến lộ Xuyên Á (đường ưu tiên) đoạn giao nhau nhưng do bị cáo không nhường đường dẫn đến hậu quả là va chạm vào xe mô tô biển số 94P1-3956 của chị Trương Ái D đang lưu thông cùng chiều (trên đường ưu tiên) làm chị D bị thương tích với tỷ lệ 64%.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Hành vi của bị cáo do điều khiển xe trên đường không ưu tiên không nhường đường để xảy ra va chạm với xe chị D đang lưu thông trên đường ưu tiên đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở kết luận Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09/3/2020 và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì quá tự tin, không nhường đường, xem thường sức khỏe của người khác nên dẫn đến hậu quả va chạm vào xe của chị D làm chị D bị thương tích với tỷ lệ 64%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị D. Do đó, bị cáo cần bị xử phạt với mức hình phạt thật nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, cha bị cáo là thương binh, bác ruột bị cáo là liệt sĩ và gia đình đang thờ cúng, bị cáo không tiền án, tiền sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng có khả năng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại các khoản tiền thuốc, chi phí xe đi lại trong quá trình điều trị thương tích, tiền sửa xe theo yêu cầu của đại diện bị hại nên có cơ sở chấp nhận. Đối với các khoản bồi thường theo yêu cầu bị hại về tổn thất tinh thần, chi phí ăn, tiền mất thu nhập bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy, khoản yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại là chưa phù hợp nên cần điều chỉnh lại theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản cụ thể như sau:

Tiền thuốc là 35.456.995 đồng

Chi phí thuê xe đi lại: là 13.600.000 đồng

Tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng

Tiền bồi thường do mất thu nhập: 30 ngày x 02 (người) x 250.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng

Tiền chi phí ăn, nuôi: 30 ngày x 02 (người) x 100.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng

Tiền sửa xe: 1.200.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 115.956.995 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng nên được trừ, số tiền còn lại bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 105.957.000 đồng (đã làm tròn số).

[8] Nghĩa vụ chậm thi hành án: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[9] Vật chứng tại vụ án: Do bị cáo chưa bồi thường xong số tiền cho bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô 2 bánh biển 69D1-374.22, số máy: JA38E0318011, số khung: 382XGY148791, hiệu HONDA, số loại WAVE – RSX, màu sơn đen-xám, dung tích 109 cm³ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 69D1-374.22 (bản chính) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo. Riêng 01 giấy phép lái xe, số 910170007690 của Trần Quốc C (bản photo) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Phạt bị cáo Trần Quốc C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 02/6/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nơi các bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình quản lý 01 xe mô tô 2 bánh biển 69D1-374.22, số máy: JA38E0318011, số khung: 382XGY148791, hiệu HONDA, số loại WAVE – RSX, màu sơn đen-xám, dung tích 109 cm³ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 69D1-374.22 (bản chính) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe, số 910170007690 của Trần Quốc C (bản photo).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Quốc C bồi thường cho chị Trương Ái D tổng số tiền là 105.957.000 đ (Một trăm lẻ năm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trương Ái D (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Trần Quốc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 5.298.000 đ (Năm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) (đã làm tròn số).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kiều Trang